

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỆN THÔNG

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	9 – 31

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (trước đây là Công ty Công trình Bưu điện thuộc Tổng cục Bưu điện) được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100683141 lần đầu ngày 11 tháng 01 năm 2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 24 tháng 09 năm 2021.

Theo đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 24 tháng 09 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban quản lý của Công ty tại thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hòa Hiệp	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên
Ông Nguyễn Bình Bắc	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Quốc Toàn	Tổng Giám đốc

Ủy Ban Kiểm toán

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Bình Bắc	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hòa Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị, quốc tịch Việt Nam. Thẻ căn cước công dân số 001089028057 cấp ngày 24/09/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ thường trú tại 26-BT1A Cao Xuân Huy – KĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6. Công bố trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

7. Cam kết về công bố thông tin

Hội đồng quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Hòa Hiệp
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 03 năm 2024



Số: 196/2024/BCKTTH-PB.00486

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị
Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (gọi tắt là "Công ty"), được lập Ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2023, Công ty chưa thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng với giá trị 4.118.298.404 đồng đang ghi nhận trên Báo cáo của Công ty, cũng như chưa thực hiện tính và trích lập dự phòng đối với số dư của khoản mục này. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về việc đánh giá giá trị hợp lý của các khoản mục này, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh 7.3 “Thông tin về hoạt động liên tục” trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty lỗ lũy kế là 25.362.022.381 đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 âm 3.347.322.927 đồng. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.



ONG THẾ ĐỨC

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 0855-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

– CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 03 năm 2024

A blue ink signature of Nguyễn Văn Vinh.

NGUYỄN VĂN VINH

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 5023-2020-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.665.624.351	54.954.466.785
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.005.486.385	3.786.224.937
1. Tiền	111		3.005.486.385	1.286.224.937
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.500.000.000
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.015.166.870	46.669.784.518
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	26.087.775.470	36.908.176.811
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	18.975.286.900	18.823.006.900
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	23.653.488.407	23.639.984.714
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(32.938.768.907)	(32.938.768.907)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		237.385.000	237.385.000
IV/ Hàng tồn kho	140	5.5	7.136.409.339	3.985.195.575
1. Hàng tồn kho	141		14.452.265.742	11.301.051.978
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.315.856.403)	(7.315.856.403)
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		508.561.757	513.261.755
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		265.859.246	270.559.244
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	242.702.511	242.702.511
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.413.310.277	6.939.570.494
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	10.000.000	10.000.000
II/ Tài sản cố định	220		3.802.239.894	4.176.179.036
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	3.802.239.894	4.176.179.036
- Nguyên giá	222		16.460.560.472	16.460.560.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.658.320.578)	(12.284.381.436)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		125.000.000	125.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(125.000.000)	(125.000.000)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	1.274.728.529	2.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.000.000.000	2.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.000.000.000	4.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.725.271.471)	(4.000.000.000)
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		326.341.854	753.391.458
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	326.341.854	753.391.458
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		52.078.934.628	61.894.037.279

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		27.440.957.009	35.423.507.202
I/ Nợ ngắn hạn	310		27.310.143.009	35.292.693.202
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	4.995.914.947	13.229.968.730
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	4.059.409.264	2.794.397.263
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	1.006.447.058	1.737.268.426
4. Phải trả người lao động	314		2.978.761.267	3.567.496.764
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	1.683.918.953	1.750.403.629
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		357.104.751	356.556.356
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	10.191.029.776	9.819.045.041
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	2.000.000.000	2.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		37.556.993	37.556.993
II/ Nợ dài hạn	330		130.814.000	130.814.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	130.814.000	130.814.000
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.637.977.619	26.470.530.077
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.17	24.637.977.619	26.470.530.077
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	4.184.496.327
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.362.022.381)	(27.713.966.250)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(23.528.560.101)	(27.737.583.339)
- LNST chưa phân phối năm này	421b		(1.833.462.280)	23.617.089
III/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		52.078.934.628	61.894.037.279



Nguyễn Hòa Hiệp
Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Kiều Ngọc
Kế toán trưởng

Hà Trung Tín
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B02-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	25.870.403.279	29.988.733.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	17.164.107	357.304.455
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		25.853.239.172	29.631.429.094
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	20.357.078.649	24.258.802.026
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.496.160.523	5.372.627.068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	66.584.375	258.844.099
7. Chi phí tài chính	22	6.5	742.531.745	54.575.342
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		17.260.274	54.575.342
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	6.546.887.248	6.256.662.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.726.674.095)	(679.767.141)
11. Thu nhập khác	31	6.7	15.846.456	708.376.240
12. Chi phí khác	32	6.8	122.634.641	4.992.010
13. Lợi nhuận khác	40		(106.788.185)	703.384.230
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.833.462.280)	23.617.089
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.833.462.280)	23.617.089
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	(367)	5
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	(367)	5



Nguyễn Hòa Hiệp
Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Kiều Ngọc
Kế toán trưởng

Hà Trung Tín
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.833.462.280)	23.617.089
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	373.939.142	373.939.142
- Các khoản dự phòng	03	725.271.471	(337.610.616)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(66.584.375)	(589.753.190)
- Chi phí lãi vay	06	17.260.274	54.575.342
- Các khoản điều chỉnh khác	07	909.822	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(782.665.946)	(475.232.233)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	10.659.317.646	(7.509.092.866)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.151.213.764)	2.541.944.662
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(7.994.385.809)	383.605.552
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	427.049.604	428.755.283
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.424.658)	-
- Thuế TNDN đã nộp	15	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(847.322.927)	(4.630.019.602)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	330.909.091
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.500.000.000)	(9.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.500.000.000	11.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	66.584.375	258.844.099
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	66.584.375	2.089.753.190
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.000.000.000	2.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	2.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(780.738.552)	(540.266.412)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.786.224.937	4.326.491.349
Ả/h thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.005.486.385	3.786.224.937



Nguyễn Hòa Hiệp
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Kiều Ngọc
 Kế toán trưởng

Hà Trung Tín
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (trước đây là Công ty Công trình Bưu điện thuộc Tổng cục Bưu điện) được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100683141 lần đầu ngày 11 tháng 01 năm 2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 24 tháng 09 năm 2021.

Theo đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 24 tháng 09 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

1.6 Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 42 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 40 nhân viên).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư sửa đổi có liên quan.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định tại Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn là các chi phí phân bổ trong thời hạn không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác gồm các chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm, chi phí khác được phân bổ không quá 03 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 09
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

Quý đầu tư phát triển

Quý đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo quy định tại điều lệ Công ty.

4.12 Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối là lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ đi các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu các năm trước.

Lợi nhuận chưa phân phối được phân phối theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông sau khi bù trừ các khoản lỗ lũy kế (nếu có).

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

4.16 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	3.367.073	122.238.198
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.002.119.312	1.163.986.739
- Tiền gửi VND	3.002.119.312	1.163.986.739
Các khoản tương đương tiền	-	2.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội (i)	-	2.500.000.000
Cộng	3.005.486.385	3.786.224.937

(i) Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội trong đó có 1.500.000.000 VND với lãi suất 4,6%/năm và 1.000.000.000 VND với lãi suất 4,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.2 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	1.116.391.235	-
Công ty Cổ phần xây lắp Telcom	-	-	1.116.391.235	-
Phải thu các khách hàng khác	26.087.775.470	(9.385.664.011)	35.791.785.576	(9.385.664.011)
Cục kỹ thuật nghiệp vụ - Bộ Công An	1.368.804.546	-	7.905.899.000	-
Công ty cổ phần viễn thông và giải pháp công nghệ Việt Nam (TTST)	358.115.099	-	7.162.301.989	-
Công ty dịch vụ viễn thông (GPC)	1.699.604.661	(1.699.604.661)	1.699.604.661	(1.699.604.661)
Công ty CP Viễn Thông CSC	1.103.592.921	(1.103.592.921)	1.103.592.921	(1.103.592.921)
Các đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Bưu chính viễn thông	13.574.018.311	(4.408.477.684)	8.981.434.786	(4.408.477.684)
Các khách hàng khác	7.983.639.932	(2.173.988.745)	8.938.952.219	(2.173.988.745)
Cộng	26.087.775.470	(9.385.664.011)	36.908.176.811	(9.385.664.011)

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước các bên liên quan	-	-	-	-
Trả trước các khách hàng khác	18.975.286.900	(1.823.006.900)	18.823.006.900	(1.823.006.900)
Công ty Cổ phần HTV.BT Việt Nam (i)	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Phan Đình (ii)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Môi trường đô thị Thanh Hóa	925.000.000	(925.000.000)	925.000.000	(925.000.000)
Các đối tượng khác	1.050.286.900	(898.006.900)	898.006.900	(898.006.900)
Cộng	18.975.286.900	(1.823.006.900)	18.823.006.900	(1.823.006.900)

(i) Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 90/HĐCN ngày 15/04/2021, Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đối với 20 thửa đất tổng diện tích 2.575m² tại khu dự án 15ha, Bình Thuận từ bên chuyển nhượng là Công ty Cổ phần HTV.BT Việt Nam, với giá chuyển nhượng là

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

36,05 tỷ VND. Đợt 1 thanh toán 15 tỷ VND ngay sau khi ký hợp đồng; Đợt 2 thanh toán 11 tỷ VND khi Bên chuyển nhượng bàn giao, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trước ngày 30/09/2021. Đợt 3 thanh toán giá trị còn lại trước ngày 31/12/2021. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty mới hoàn thành việc thanh toán Đợt 1. Việc bàn giao, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa hoàn thành do tình hình dịch bệnh phức tạp dẫn đến các thủ tục hành chính bị gián đoạn kéo dài. Công ty cũng đang lập kế hoạch tài chính để thanh toán lần 2 đầy nhanh tiến độ chuyển nhượng bàn giao, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(ii) Là tiền ứng trước theo Hợp đồng xây dựng số 96.1/2021/HĐXD ngày 19/04/2021 nhằm thực hiện thi công phần hạng mục thoát nước đối với hệ thống thoát nước điểm cuối trong dự án 15ha Bình Thuận.

5.4 Phải thu khác ngắn hạn, dài hạn**5.4.1 Phải thu khác ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các đối tượng khác	23.653.488.407	(21.492.652.996)	23.639.984.714	(21.492.652.996)
Ký quỹ, ký cược	37.594.401	-	37.594.401	-
Tiền tạm ứng cho CBNV	15.324.666.551	(13.652.763.365)	15.340.730.730	(13.652.763.365)
Phải thu khác	8.291.227.455	(7.839.889.631)	8.261.659.583	(7.839.889.631)
- Các đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Bưu chính viễn thông	2.426.562.808	(2.426.562.808)	2.426.562.808	(2.426.562.808)
- Các cá nhân đã nghỉ việc	3.651.462.997	(3.608.820.997)	3.651.462.997	(3.608.820.997)
- Phải thu ngắn hạn khác	2.213.201.650	(1.804.505.826)	2.183.633.778	(1.804.505.826)
Cộng	23.653.488.407	(21.492.652.996)	23.639.984.714	(21.492.652.996)

5.4.2 Phải thu khác dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ, ký cược	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	10.000.000	-	10.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	311.872.000	-	214.302.000	-
Công cụ, dụng cụ	14.663.164	-	14.663.164	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	14.125.730.578	(7.315.856.403)	11.072.086.814	(7.315.856.403)
Cộng	14.452.265.742	(7.315.856.403)	11.301.051.978	(7.315.856.403)

- (i) Chi phí dở dang của các công trình xây lắp viễn thông trong đó số còn dư của các công trình đã thực hiện nghiệm thu đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7.315.856.403 VND, số dư này đã được trích lập dự phòng và không tính là chi phí thuế TNDN do không đủ hồ sơ ghi nhận.

5.6 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí sửa chữa văn phòng	244.865.293	720.372.552
Các khoản khác	81.476.561	33.018.906
Cộng	326.341.854	753.391.458

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.7 Dự phòng phải thu khó đòi**5.7.1 Nợ xấu**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Dư nợ gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	T/g quá hạn	Dư nợ gốc VND
Phải thu các khách hàng	9.385.664.011	-	>3 năm	9.385.664.011
Công ty dịch vụ viễn thông (GPC)	1.699.604.661	-	>3 năm	1.699.604.661
Công ty CP Viễn Thông CSC	1.103.592.921	-	>3 năm	1.103.592.921
Các đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Bưu chính viễn thông	4.408.477.684	-	>3 năm	4.408.477.684
Các khách hàng khác	2.173.988.745	-	>3 năm	2.173.988.745
Trả trước cho người bán	1.823.006.900	-	-	1.823.006.900
Công ty Môi trường đô thị Thanh Hóa	925.000.000	-	>3 năm	925.000.000
Các đối tượng khác	898.006.900	-	>3 năm	898.006.900
Phải thu khác	21.492.652.996	-	-	21.492.652.996
Tiền tạm ứng cho CBNV	13.652.763.365	-	>3 năm	13.652.763.365
Phải thu khác	7.839.889.631	-	-	7.839.889.631
- Các đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Bưu chính viễn thông	2.426.562.808	-	>3 năm	2.426.562.808
- Các cá nhân đã nghỉ việc	3.608.820.997	-	>3 năm	3.608.820.997
- Phải thu ngắn hạn khác	1.804.505.826	-	>3 năm	1.804.505.826
Tài sản thiếu chờ xử lý	237.445.000	-	>3 năm	237.445.000
Cộng	32.938.768.907	-	-	32.938.768.907

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.7.2 Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Nợ phải thu dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	(32.938.768.907)		(32.938.768.907)
Hoàn nhập dự phòng	-		-
Tại ngày 31/12/2023	(32.938.768.907)	-	(32.938.768.907)

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2023	11.164.213.205	2.747.349.104	2.317.885.830	231.112.333	16.460.560.472
Số dư tại 31/12/2023	11.164.213.205	2.747.349.104	2.317.885.830	231.112.333	16.460.560.472
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư tại 01/01/2023	7.096.397.805	2.747.349.104	2.317.885.830	122.748.697	12.284.381.436
Khấu hao trong năm	350.408.840	-	-	23.530.302	373.939.142
Số dư tại 31/12/2023	7.446.806.645	2.747.349.104	2.317.885.830	146.278.999	12.658.320.578
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2023	4.067.815.400	-	-	108.363.636	4.176.179.036
Tại ngày 31/12/2023	3.717.406.560	-	-	84.833.334	3.802.239.894
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Tại ngày 01/01/2023	637.857.067	2.747.349.104	2.317.885.830	122.748.697	5.825.840.698
Tại ngày 31/12/2023	637.857.067	2.747.349.104	2.317.885.830	122.748.697	5.825.840.698

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.9 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con	2.000.000.000	(725.271.471)	-	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Telcom (i)	2.000.000.000	(725.271.471)	(iii)	(iii)
Đầu tư vào đơn vị khác	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long (ii)	4.000.000.000	(4.000.000.000)	(iii)	(iii)
Cộng	6.000.000.000	(4.725.271.471)	-	(4.000.000.000)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106701333 ngày 02 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Telcom (tên cũ là Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin) 2.000.000.000 VND, tương đương 98,04% vốn điều lệ.

(ii) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long 4.000.000.000 VND tương đương 3,6% vốn điều lệ. Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản đầu tư này do lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ và cổ phiếu đã bị hủy niêm yết từ 17 tháng 05 năm 2013. Từ năm 2012 đến nay, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long.

Giá trị hợp lý: Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. *Tình hình hoạt động của công ty con:* Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

(iii) Công ty chưa thể đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này vì chưa có văn bản quy định hướng dẫn thực hiện cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2023	-	125.000.000	125.000.000
Số dư tại 31/12/2023	-	125.000.000	125.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư tại 01/01/2023	-	125.000.000	125.000.000
Số dư tại 31/12/2023	-	125.000.000	125.000.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2023	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	-	-	-

- Nguyên giá TSCĐVH cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 125.000.000 đồng

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan	2.437.913.927	2.437.913.927	8.233.153.868	8.233.153.868
Công ty Cổ phần xây lắp Telcom	2.437.913.927	2.437.913.927	8.233.153.868	8.233.153.868
Phải trả nhà cung cấp khác	2.558.001.020	2.558.001.020	4.996.814.862	4.996.814.862
Công ty CP Điện nhẹ Viễn Thông	874.317.656	874.317.656	874.317.656	874.317.656
Công ty Cổ phần Công nghệ Mobifone Toàn Cầu	-	-	2.592.568.000	2.592.568.000
Các đối tượng khác	1.683.683.364	1.683.683.364	1.529.929.206	1.529.929.206
Cộng	4.995.914.947	4.995.914.947	13.229.968.730	13.229.968.730

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-	-	-
Người mua trả tiền trước khác	4.059.409.264	4.059.409.264	2.794.397.263	2.794.397.263
Công ty Cổ phần HTV.BT Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng Công ty mạng lưới VIETTEL-CN Tập đoàn Viễn thông QĐ	84.779.596	84.779.596	669.071.583	669.071.583
Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Yên Mỹ	1.815.600.000	1.815.600.000	-	-
Các đối tượng khác	159.029.668	159.029.668	125.325.680	125.325.680
Cộng	4.059.409.264	4.059.409.264	2.794.397.263	2.794.397.263

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay	414.741.826	457.481.552
Chi phí công trình phải trả	1.269.177.127	1.292.922.077
Cộng	1.683.918.953	1.750.403.629

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các đối tượng khác	10.191.029.776	10.191.029.776	9.819.045.041	9.819.045.041
Kinh phí công đoàn	85.188.785	85.188.785	148.049.581	148.049.581
Nhận ký quỹ, ký cược	27.157.000	27.157.000	15.686.000	15.686.000
Tạm ứng	5.605.943.832	5.605.943.832	5.043.190.101	5.043.190.101
Phải trả khác	4.472.740.159	4.472.740.159	4.612.119.359	4.612.119.359
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.403.244.544	1.403.244.544	1.403.244.544	1.403.244.544
- Các khoản vay cá nhân không đúng thẩm quyền chờ xử lý	1.340.170.700	1.340.170.700	1.340.170.700	1.340.170.700
- Phải trả NH khác	1.729.324.915	1.729.324.915	1.868.704.115	1.868.704.115
Cộng	10.191.029.776	10.191.029.776	9.819.045.041	9.819.045.041

5.14.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược (i)	130.814.000	130.814.000	130.814.000	130.814.000
Cộng	130.814.000	130.814.000	130.814.000	130.814.000

(i) Nhận đặt cọc tiền cho thuê văn phòng dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.15 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số phải thu 31/12/2023 VND	Số phải nộp 31/12/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu 01/01/2023 VND	Số phải nộp 01/01/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	772.981.948	1.052.491.462	1.784.272.238	-	1.504.762.724
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	36.396.621	-	-	-	36.396.621
Thuế thu nhập cá nhân	-	82.778.937	30.996.577	30.037.169	-	81.819.529
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	242.702.511	-	612.148.549	612.148.549	242.702.511	-
Các loại thuế khác	-	114.289.552	7.000.000	7.000.000	-	114.289.552
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	1.193.360	1.193.360	-	-
Cộng	242.702.511	1.006.447.058	1.703.829.948	2.434.651.316	242.702.511	1.737.268.426

5.16 Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Vay cá nhân ngắn hạn (i)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

(i) Vay cá nhân của ông Vũ Anh Tuấn theo Hợp đồng vay số 11/12/2023/HĐTĐ ngày 11/12/2023, thời hạn vay 02 tháng, lãi xuất cho vay 12%/năm nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.17 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Chênh lệch tỷ giá hối đoái		Quỹ đầu tư phát triển		LNST chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Năm trước										
Số dư tại 01/01/2022	50.000.000.000	-	-	-	4.184.496.327	(27.737.583.339)	26.446.912.988			
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	23.617.089	23.617.089			
Số dư tại 31/12/2022	50.000.000.000	-	-	-	4.184.496.327	(27.713.966.250)	26.470.530.077			
Năm nay										
Số dư tại 01/01/2023	50.000.000.000	-	-	-	4.184.496.327	(27.713.966.250)	26.470.530.077			
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(1.833.462.280)	(1.833.462.280)			
Chuyển từ quỹ đầu tư phát triển bù đắp lỗ lũy kế (i)	-	-	-	-	(4.184.496.327)	4.184.496.327	-			
Tăng khác	-	-	-	-	-	909.822	909.822			
Số dư tại 31/12/2023	50.000.000.000	-	-	-	-	(25.362.022.381)	24.637.977.619			

(i) Thực hiện bù đắp lỗ lũy kế theo Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty ngày 30/06/2023 về việc chuyển quỹ đầu tư phát triển bù đắp lỗ lũy kế trong năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

5.17.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Hòa Hiệp	14.500.000.000	29,00%	14.500.000.000	29,00%
Ông Lê Hải Đoàn	12.400.000.000	24,80%	12.400.000.000	24,80%
Ông Lại Trung Dũng	13.143.500.000	26,29%	13.143.500.000	26,29%
Các cổ đông góp vốn khác	9.956.500.000	19,91%	9.956.500.000	19,91%
Cộng	50.000.000.000	100%	50.000.000.000	100%

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	21.120.406.914	24.404.319.817
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	1.178.659.950	2.372.075.393
Doanh thu dịch vụ khác	3.571.336.415	3.212.338.339
Cộng	25.870.403.279	29.988.733.549

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giảm doanh thu xây lắp theo quyết toán công trình	17.164.107	357.304.455
Cộng	17.164.107	357.304.455

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	19.390.577.490	22.749.856.773
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	966.501.159	1.508.945.253
Giá vốn dịch vụ khác	-	-
Cộng	20.357.078.649	24.258.802.026

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

6.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	66.584.375	258.844.099
		66.584.375	258.844.099
6.5	Chi phí hoạt động tài chính	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
	Lãi tiền vay	17.260.274	54.575.342
	Dự phòng đầu tư vào đơn vị khác	725.271.471	-
	Cộng	742.531.745	54.575.342
6.6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
	Chi phí nhân viên quản lý	2.886.517.963	3.099.035.536
	Chi phí khấu hao TSCĐ	373.939.142	373.939.142
	Thuế, phí và lệ phí	782.051.468	760.190.556
	Chi phí dự phòng	-	(337.610.616)
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.144.076.925	908.237.983
	Chi phí bằng tiền khác	1.360.301.750	1.452.870.365
	Cộng	6.546.887.248	6.256.662.966
6.7	Thu nhập khác	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
	Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	330.909.091
	Thu lợi tạm ứng từ khoản doanh thu công trình bị cắt giảm	-	98.721.659
	Các khoản khác	15.846.456	278.745.490
	Cộng	15.846.456	708.376.240

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

6.8 Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản khác	122.634.641	4.992.010
Cộng	122.634.641	4.992.010

6.9 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.833.462.280)	23.617.089
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	122.634.641	4.992.010
Các khoản điều chỉnh tăng	122.634.641	4.992.010
Các khoản chi phí không được trừ	-	-
Tiền phạt thuế	1.193.360	333.135
Các khoản khác	121.441.281	4.658.875
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Các khoản lỗ được kết chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(1.710.827.639)	28.609.099
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	-	5.721.820
Thuế TNDN điều chỉnh của năm trước	-	(67.522.123)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

6.10 Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(1.873.975.168)	23.617.089
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	(1.873.975.168)	23.617.089
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(375)	5

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

6.11 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố trong năm:

	Năm 2023
	VND
Chi phí nhân công	14.672.842.364
Chi phí nguyên liệu, công cụ dụng cụ	10.196.474.904
Chi phí khấu hao tài sản cố định	373.939.142
Thuế, phí, lệ phí	782.051.468
Hoàn nhập dự phòng	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.426.945.535
Chi phí khác bằng tiền	2.741.718.693
Cộng	30.193.972.106

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt.

- **Công ty con** là Công ty Cổ phần Xây lắp Telcom (tên cũ là Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin), Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Telcom 2.000.000.000 VND, tương đương 98,04% vốn điều lệ.

Giao dịch với công ty con

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với công ty con.

Công nợ với công ty con

Công nợ với công ty con được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.

Các khoản công nợ phải thu công ty con không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với công ty con

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số tiền
			VND
Công ty Cổ phần Xây lắp Telcom	Công ty con	Doanh thu cho thuê văn phòng	119.048.567

- **Các thành viên quản lý chủ chốt gồm:** các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Tổng giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thành viên Quản lý chủ chốt	Chức danh	Tiền lương và thù lao	
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Nguyễn Hòa Hiệp	Chủ tịch HĐQT	178.239.273	117.372.000
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	133.679.454	88.029.000
Ông Đỗ Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	193.736.814	180.906.211
Ông Dương Vũ Cường	Phó Tổng Giám đốc (đến 16/03/2022)	-	24.115.126
Bà Ngô Thị Bích Vân	Phó Tổng Giám đốc (đến 14/01/2022)	-	5.950.000
Ông Nguyễn Công Toàn	Trưởng Ban kiểm soát (đến 30/04/2022)	-	10.710.000
Bà Nguyễn Thị Kiều Ngọc	Kế toán trưởng	144.756.843	130.880.943
Tổng cộng:		650.412.384	557.963.280

7.2 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

7.3 Thông tin về hoạt động liên tục

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty lỗ lũy kế là 25.362.022.381 đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 âm 3.347.322.927 đồng. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ngoài các vấn đề đã nêu, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định rằng không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

